

TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

JOURNAL OF SCIENCE, TIEN GIANG UNIVERSITY

ISSN: 1859 – 4530

Số: 02/2015

TỔNG BIÊN TẬP

PGS. TS. Võ Ngọc Hà

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Lê Hữu Hải

TS. Lê Minh Tùng

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS Trần Thị Thanh

PGS.TS Võ Phán

PGS.TS Nguyễn Văn Huỳnh

TS. Nguyễn Văn Hòa

TS. Nguyễn Trịnh Nhất Hằng

TS. Nguyễn Hồng Thùy

TS. Nguyễn Xuân Thành

TS. Hồ Văn Chiến

TS. Nguyễn Phúc Nghiệp

TS. Nguyễn Việt Thịnh

TS. Võ Phúc Châu

TS. Huỳnh Quán Chi

THU KÝ

ThS. Lê Thị Kim Loan

DỊCH TIẾNG ANH

CN. Phạm Quốc Thịnh

TRÌNH BÀY

ThS. Bùi Thanh Vân

THIẾT KẾ BÌA

Phòng Quản lý khoa học và Quan hệ quốc tế

ĐỊA CHỈ BAN BIÊN TẬP

Phòng Quản lý khoa học

và Quan hệ quốc tế,

Trường Đại học Tiền Giang

119, Ấp Bắc, Phường 5, TP Mỹ Tho,

Tỉnh Tiền Giang

ĐT: (073) 3881101

Fax: (073) 3884022

Email: tapchikhoahoc@tgu.edu.vn

EDITOR-IN-CHIEF

Võ Ngọc Hà, Ph.D, Ass. Prof.

DEPUTY EDITORS - IN - CHIEF

Le Huu Hải, Ph.D

Le Minh Tung, Ph.D

EDITORIAL BOARD

Prof. Tran Thi Thanh,

Assoc. Prof. Vo Phan,

Assoc. Prof. Nguyen Van Huynh,

Nguyen Van Hoa, Ph.D

Nguyen Trinh Nhat Hang, Ph.D

Nguyen Hong Thuy, Ph. D

Nguyen Xuan Thanh, Ph.D

Ho Van Chien, Ph.D

Nguyen Phuc Nghiệp, Ph.D

Nguyen Viet Thinh, Ph.D

Võ Phúc Châu, Ph.D

Huỳnh Quán Chi, Ph.D

SECRETARY

Le Thi Kim Loan

TRANSLATORS

Pham Quoc Thinh

LAYOUT

Bui Thanh Van

COVER PAGE DESIGN

Scientific Research Management and
International Relation Office

CONTACT ADDRESS

Scienctific Research Management and
International Realation Office,

Tien Giang University

119 Ap Bac street, Ward 5, My Tho City,

Tien Giang Province

Phone: (073) 3881101

Fax: (073) 3884022

Email: tapchikhoahoc@tgu.edu.vn

MỤC LỤC

1. Tổ chức và hoạt động đào tạo của các viện đại học cộng đồng ở miền Nam trước năm 1975 1
Ngô Tân Lực
2. Ảnh hưởng của phương pháp cho ăn gián đoạn đến tăng trưởng và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá điêu hồng giống (*oreochromis sp.*) 15
Nguyễn Văn Thảo
Võ Minh Quế Châu
Phạm Văn Hoài Khuong
Phù Thị Minh Châu
3. Xây dựng phần mềm quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ áp dụng tại Khoa Công nghệ thông tin, Viện đại học Mở Hà Nội 26
Thái Thành Tùng
4. Kỹ thuật QR Code trong mã hóa thông tin 34
Tống Lê Thanh Hải
5. So sánh chương trình đại học sư phạm toán của Trường Đại học Tiền Giang và Trường Đại học Đông Bắc Illinois 47
Hồ Công Xuân Vũ Ý
6. Đánh giá so sánh chất lượng dịch vụ của Maximark với các đối thủ cạnh tranh tại thành phố Nha Trang 61
Lê Thành Hóá
7. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đặt mua Tuổi Trẻ nhật báo của bạn đọc tại thành phố Nha Trang 70
Phạm Phú Hùng
Hồ Huy Tựu

CONTENTS

1. Organization and training activities of southern community college institutes before 1975 1
Ngo Tan Luc
2. Effects of periodic feed deprivation on growth and Feed efficiency of the red tilapia fingerlings (*oreochromis sp.*) 15
Nguyen Van Thao
Vo Minh Que Chau
Pham Van Hoai Khuong
Phu Thi Minh Chau
3. Programming the software of credit training management system applied at faculty of information technology, Hanoi open university 26
Thai Thanh Tung
4. QR Code technique in information encoding 34
Tong Le Thanh Hai
5. Comparision between mathematics teacher education curriculum at Tien Giang University and Northeastern Illinois university 47
Ho Cong Xuan Vu Y
6. Comparative evaluation of service quality between Maximark and its competitors in Nha Trang city 61
Le Thanh Hoa
7. Factors affecting readers' decision to subscribe Tuoi Tre newspaper at Nha Trang city 70
Pham Phu Hung
Ho Huy Tuu

8. Mô hình nào cho Trường Đại học Tiền Giang trong tương lai gần 80
Huỳnh Huy Việt
9. Đánh giá tài nguyên khí hậu phục vụ cho phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang 91
Nguyễn Hoàng Mẫn
10. Cơ sở hình thành võ thuật cổ truyền Tây Nam Bộ nhìn từ góc độ văn hóa 97
Nguyễn Đăng Chiêu
Nguyễn Huy Vũ
Hồ Thị Mộng Tuyền
11. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của văn học viết Việt Nam thế kỷ XX 107
Lê Văn Hy
12. Truyền ngắn về đề tài lịch sử của Nguyễn Huy Thiệp từ góc nhìn ngôn từ nghệ thuật 120
Đặng Ngọc Hùng
13. Yếu tố tính dục trong truyện ngắn của Võ Thị Xuân Hà 130
Nguyễn Trọng Hiếu
14. Phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang 139
Lê Nhất Nam
15. Về một số địa danh chợ ở Tiền Giang 149
Võ Văn Sơn
16. Bảo tồn và phát huy nhạc tài tử Nam Bộ ở tỉnh Tiền Giang 161
Cao Huy Thế
17. Vài nét về quá trình thâm nhập và hoạt động của đạo Tịnh Độ Cứ Sĩ Phật hội Việt Nam ở Tiền Giang 169
Nguyễn Hữu Được
8. Which model will be for Tien Giang university in the future? 80
Huynh Huy Viet
9. Climate resource assessment for tourism development in Tien Giang province 91
Nguyen Hoang Man
10. Basis of traditional martial arts in the southwest of Vietnam from the cultural viewpoint 97
Nguyen Dang Chieu
Nguyen Huy Vu
Ho Thi Mong Tuyen
11. Nguyen Dinh Chieu in reception theory Of vietnamese written literature in the 20th century 107
Le Van Hy
12. Nguyen Huy Thiep's historical short stories from the viewpoint of artistic language 120
Dang Ngoc Hung
13. Libido in the vo thi xuan ha's short stories of Vo Thi Xuan Ha 130
Nguyen Trong Hieu
14. Promotion of historical - cutlural vestiges' value at go cong town, Tien Giang province 139
Le Nhat Nam
15. Some markets in Tien Giang province 149
Vo Van Son
16. The conservation and promotion of southern amateur music and songs in Tien Giang province 161
Cao Huy The
17. Some features of entry and operation processes of Tinh Do Cu Si religion in Tien Giang 169
Nguyen Huu Duoc

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN CỦA VĂN HỌC VIẾT VIỆT NAM THẾ KỶ XX

NGUYEN DINH CHIEU IN RECEPTION THEORY OF
VIETNAMESE WRITTEN LITERATURE IN THE 20TH CENTURY

LÊ VĂN HỶ*

TÓM TẮT

Bài viết được thực hiện dựa trên những cùm từ khéo sét là các tác phẩm văn học viết lấy cuộc đời và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu làm cảm hứng sáng tạo và được xuất bản ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay.

Phương thức tiếp nhận và xây dựng hình tượng về Nguyễn Đình Chiểu, cũng như hệ thống nhân vật của cụ Đồ trong cảm hứng sáng tạo của các nghệ sĩ thế hệ sau là dùng con người và di sản của Nguyễn Đình Chiểu như một cầu nối để hướng đến những vấn đề của hiện tại. Nói cách khác, tiếng vang từ Nguyễn Đình Chiểu đã nhận được sự đồng vọng của các lớp nghệ sĩ tiếp nối và tiếp tục là nguồn cảm hứng vô tận trong lịch trình nghệ thuật.

Sáng tác của các tác giả thuộc dòng văn học viết qua các giai đoạn lịch sử khác nhau đã cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa các loại hình nghệ thuật. Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu trong sáng tác nghệ thuật rất phong phú và đa dạng. Ông đã để lại cho đời lòng yêu nước, thương dân và tấm lòng trung trinh đối với quốc gia, dân tộc... Gương sáng từ cuộc đời và trang sách của ông đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều thế hệ cầm bút tiếp theo.

Từ khóa: lý thuyết tiếp nhận, Nguyễn Đình Chiểu, văn học sử, văn học Việt Nam.

ABSTRACT

This paper is based on written literature works which used Nguyen Dinh Chieu's life and works as creative inspiration have been published in Vietnam since the beginning of the 20th century.

The succeeding generations of artists have received and built the image of Nguyen Dinh Chieu and his character system, which have been used as bridges connecting to the present matters in their creative inspiration. In other words, Nguyen Dinh Chieu's fame, which has been received by temporary artists, will be an endless source of inspiration in the process of artistic development.

Works of writers belonging to written literature through different historical periods showed the close relationship of artistic types. Nguyen Dinh Chieu's poetry and prose used in artistic creation are very plentiful and various. He has left his patriotism, love for people and loyalty for the country. His life and works, which are good models, have been sources of creative inspiration to a wide range of succeeding generations of writers.

Key words: the reception theory, Nguyen Dinh Chieu, historical literature, Vietnamese literature.

* Tạp chí Vietnam Logistics Review.

1. ĐẶT VĂN ĐỀ

Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống văn học Việt Nam thế kỷ XX là một trong những phương diện tiếp nhận hiện vẫn chưa được tổng kết đầy đủ. Việc tìm hiểu Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của văn học viết sẽ cho thấy sự hình thành, vận động và phát triển của quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu. Quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trên bình diện sáng tác sẽ cho thấy phần nào sức sống của con người và di sản của nhà thơ trong hành trình tinh thần của con người Việt Nam thế kỷ XX.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nguyễn Đình Chiểu trong cảm hứng sáng tạo của các nhà thơ xưa và nay

Bên cạnh tác phẩm *Lục Văn Tiên*, một sáng tác khác của Nguyễn Đình Chiểu cũng được biết đến rộng rãi vào lúc sinh thời của nhà thơ là *Văn tế nghĩa sỹ Càn Giuộc*. Khi đọc bài văn tế này Miên Thẩm đã cảm tác bằng bài *Độc Nguyễn Đình Chiểu điếu nghĩa dân tử trận quốc ngữ văn*, trong đó có những câu như:

"Tiếng văn nôm giỏi tài Mạnh Tả
Thư sinh giết giặc bằng ngòi bút
Báo nước ngàn này cũng
đáng thương".

Một nhà thơ cung đình khác, công chúa Mai Am đã viết:

"Quốc ngữ một thiên truyền
mãi mãi".

Đỗ Văn Hỷ cho rằng "động lực làm lay động tâm hồn, tình cảm Miên Thẩm cũng như Mai Am là hình ảnh dũng liệt, vô tư của những nghĩa sỹ Càn Giuộc, đã được Nguyễn Đình Chiểu thể hiện một cách sinh động và chân thực qua hình thức văn tế." (Nhiều tác giả, 1982). Từ những vần thơ của Miên Thẩm và Mai Am, ta thấy tác phẩm này đã nhận được sự đồng cảm của người đương thời và cũng từ trường hợp tiếp nhận này cho thấy sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu ngay từ khi mới ra đời đã vượt ra khỏi phạm vi địa phương, lan ra các vùng miền khác của đất nước và nhận được sự đồng cảm sâu sắc của một bộ phận thi sĩ cung đình Huế. Có thể định danh cho cách đọc của Miên Thẩm và Mai Am là cách đọc tri âm.

Đầu thế kỷ XX trên văn đàn xuất hiện liên tục những lời ca ngợi Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của ông, nhân đó bày tỏ tâm sự yêu nước của mình; nhưng nhìn chung, căn cứ trên những tư liệu hiện còn thì không thấy có nhiều bài hay vì theo Thạch Phương - Mai Quốc Liên trong *Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời lý giải là vì tư tưởng thể hiện trong những bài thơ ấy khá bình thường, do đó, cũng không góp phần soi rọi thêm một tia sáng khám phá nào vào con người và thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu.*

Có thể liệt kê ra đây vài tên tuổi như: *Khóc cụ Đồ Chiểu* của Đoàn Ngọc Nhuận, *Điếu cụ Nguyễn Đình Chiểu* của Nguyễn Liên Phong, *Vịnh Nguyệt Nga*

nhi thập thủ của Nguyễn Quang Côn, Nguyệt Nga biệt Bùi Kiệm của Lê Sum, hay bài Tâm sự Vân Tiên của Tây Đô cát sĩ trên Nam kỳ tuần báo năm 1943 có những câu cảm động như:

"Ai đem số mạng cợt tài hoa
Bên cửa khoa danh khóc mẹ già.
...
Than ôi chí nguyện thành hư mong
Bóng tối chôn dần một kiếp xuân".

Trong số các bài thơ truy niệm cụ Đồ của các tác giả Thượng Tân Thị, Đặng Thúc Liêng, Lê Ngọc Chương, Huỳnh Nhật Hiểu, Nguyễn Nghiệp Hưng, Huỳnh Hữu Vị thì Bài ca truy niệm cụ Đồ Chiểu của Á Nam Trần Tuấn Khải là đáng chú ý nhất với những lời ca ngợi như danh nho. Bài điêu văn bày hết nỗi bi ai, và đây là lời ngợi ca của một tài năng nói về một tài năng:

"Áng văn chương còn để lại Lục Vân Tiên,

...

Rừng nho gương rạng ngàn thu"...

Những bài thơ viết về Nguyễn Đình Chiểu còn lại cho đến hôm nay đáng chú ý là loạt bài gồm 10 bài Điếu ông tú tài Chiểu của Phan Chu Trinh, họa lại nguyên vẹn 10 bài Điếu Trương Công Định của cụ Đồ. Tiếng vang của cụ Đồ được khẳng định qua câu: *Đồ Chiểu ngày nay tiếng vẫn đồn.*

Và ý định tâm tư của bài điêu họa này bộc lộ khá rõ qua câu:

"Ông khóc người xưa tôi khóc trả
Mươi bài gọi chút nghĩa chiêu hồn".

Tâm sự của bài thơ dồn trọn vào đoạn cuối:

"Dần vặt sao cho khỏi cuộc này
Một mình nam, bắc lại đông, tây.
Nước cờ đã bí mong toan gỡ
Giác ngủ dương ngon giờ khuấy rầy
Chiu chút càng thương gà mất mẹ
Lao nhao chi sá cáo thành bầy
Ở người chín suối thiêng chẳng nhẹ
Một nén tâm hương hối biết vầy".

Bài thơ điêu của cụ Phan dành cho cụ Đồ là lời ký thác tâm sự của một người chí lớn nhưng bất lực và u hoài: *biết đem gan ruột gởi vào đâu.* Có thể xem đây là sự tiếp nối của cách đọc ký thác đã có từ trước mà bài thơ của Phan Chu Trinh là tụ điểm cho những bài thơ yêu nước viếng Nguyễn Đình Chiểu trước Cách mạng tháng Tám.

Cuộc đời và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, thế giới nhân vật do nhà thơ tạo ra đã trở thành những điển hình, nói như hai nhà nghiên cứu Thạch Phương - Mai Quốc Liên là đã từ trang sách đi vào cuộc đời, nói đến con người hiệp nghĩa "giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha" người đọc liên hệ và nghĩ ngay đến cái tên Lục Vân Tiên; còn dốt nát, dê thì như Bùi Kiệm, Trịnh Hâm và chung thủy sắt son thì như Nguyệt Nga. Những nhân vật đó đã hiện diện và tiếp nối

nhau tồn tại và phát triển thành một dòng xuyên suốt từ văn học dân gian đến văn học viết.

Nếu thơ được xem là tiếng nói của cảm xúc trực tiếp thì nhóm các bài thơ điêu, vịnh về cụ Đồ là cách tiếp nhận mà người đọc bộc lộ mình rõ nhất.

- *Lục Vân Tiên trong sự tiếp nhận của các bài diễn ca, bài ca*

Đầu thế kỷ XX tại Nam kỳ xuất hiện nhiều sáng tác - phóng tác lấy cảm hứng từ Lục Vân Tiên như *Lục Vân Tiên thơ tuồng bản cũ soạn lại và thêm hát Nam hát khách* của Đặng Nghi Lễ xuất bản năm 1907 tại Sài Gòn. Đây là một bản thơ tuồng, hoàn toàn dựa vào cốt truyện *Lục Vân Tiên* và diễn đạt lại bằng một hình thức khác, vừa mang tính chất kịch bản tuồng, vừa xen kẽ những đoạn thơ sáu tám và văn tế, trong bản thân nó dung chứa lối nói thơ, nói lối vừa hát theo giọng điệu tuồng. Tương tự là *Lục Vân Tiên phú* của Võ Kim Thắm 1910, tác phẩm này chỉ là sự chuyển dời nội dung của *Lục Vân Tiên* từ truyện thơ sang phú.

Bên cạnh đó là *Bài ca Bùi Kiệm thi rót*, bài này là một trong tứ đại oán, là một hình thức ca ra bộ, một trong những tiền thân của cải lương sau này.

Một kiểu khác trong số những hình thức tiếp nhận *Lục Vân Tiên* ở Nam kỳ giai đoạn này là *thơ Bùi Kiệm dặm* của Nguyễn Văn Tròn (Sài Gòn, 1913) đã được hai nhà nghiên cứu Thạch Phương - Mai Quốc Liên xem là một hình thức thơ - văn xuôi với lời lẽ đáng chú ý ở

tính hiện thực của ngôn ngữ bình dân Nam bộ. Kiều Nguyệt Nga không còn là mẫu người của thế kỷ XIX mà đã là mẫu người thị dân của thành thị Nam kỳ những năm đầu thế kỷ XX với: "*Lỗ tai chỉ đeo đôi bông nhận hột, cổ đeo dây kiềng vàng chạm, bận cái áo lưỡng đoạn, đội cái khăn lục soạn, bận quần lanh lung rút.*" (Thạch Phương, 1982).

Bùi Kiệm sau khi tán tỉnh Nguyệt Nga liền "*lấy xâu chìa khóa, mở tủ sắt cái két, lấy đôi ba cái bằng khoán, phóc lên xe kiềng thẳng tới tiệm Chà và thế đôi ba trăm bạc cho liền chị Nguyệt Nga.*" (Thạch Phương, 1982). Ngoài ra, còn có *Lục Vân Tiên ca cổ* gồm sáu đoạn của Đặng Thành Kim (Sài Gòn, 1913) và *Nguyệt Nga cống Hồ bài ca mới* của Nguyễn Tùng (Sài Gòn, 1915) hay *Vân Tiên ca cổ điệu phụng hoàng* của C.H.Q (Sài Gòn, 1915), *Bùi Kiệm thi rót* - điệu bình bán văn.

Hai tác phẩm *Đơn Bùi Kiệm kiện Võ Phi Loan* của Đ.T.B và Đ.T.S soạn và xuất bản (Sài Gòn, 1915) và *Đơn Nguyệt Nga kêu oan cho Bùi Kiệm* của Nguyễn Văn Tài (Sài Gòn, 1916) là một hình thức tiếp nhận độc đáo. Nếu *Đơn Bùi Kiệm kiện Võ Phi Loan* là câu chuyện pha chất hài hước với lối viết dài dòng và quan điểm khá bảo thủ đối với phụ nữ thì *Đơn Nguyệt Nga kêu oan cho Bùi Kiệm* trong một chừng mực nào đó là sự nhìn nhận lại, kêu oan và kêu gọi người đọc: *đoán tội công minh/suy xét tất tình/cho người Bùi Kiệm ở một vài phương diện có thể thể tất cho nhân vật này.* Hoàn toàn có thể nhìn thấy mối liên

hệ giữa tinh thần dân chủ trong *Đơn Nguyệt Nga kêu oan cho Bùi Kiệm* đã được đồng vọng trong bài viết của Ái Lan về Võ Thê Loan (1971) và bài minh oan cho Bùi Kiệm của tác giả Bùi Văn Tiếng (2003). Bên cạnh hai tác phẩm này còn có thơ *Vân Tiên cờ bạc* là một trong những kết quả của cách đọc mới và lạ, dù cho rằng đây là lối tiếp nhận tái tạo thô thiển, tùy tiện cần phê phán; nhưng theo tinh thần "cái gì hợp lý thì nó tồn tại..." thì dù muốn hay không nó vẫn cứ tồn tại, và cũng có thể thấy rằng đây là một trong những biểu hiện của loại hình phản tiếp nhận, nhưng cũng có những nguyên nhân sâu xa của nó vì sự tồn tại là hợp lý như Hegel đã từng nói.

Bộ ba tác phẩm *Hậu Lục Vân Tiên* của Trần Phong Sắc, 1925, *Hậu Vân Tiên* của Nguyễn Bá Thời, 1932 và *Hậu Vân Tiên* của Hoành Sơn, 1933 là một hiện tượng tiếp nhận tương tự như *Đào hoa mộng ký* đối với *Truyện Kiều*. Đây là những sáng tác mới phát triển từ cốt truyện *Lục Vân Tiên*, cả *Hậu Vân Tiên diễn ca* và *Hậu Vân Tiên* đều có nhân vật là con của các nhân vật trong truyện của Nguyễn Đình Chiểu. *Hậu Vân Tiên diễn ca* gồm 6 hồi tiếp theo 6 hồi của Nguyễn Đình Chiểu.

Mở đầu tác giả cho biết:

"*Tây Minh truyện cũ trước bày,*
Sáu hồi đã diễn xưa nay lưu truyền.

Cuốn này là hậu Vân Tiên,

Tiếp theo sáu thứ cho tuyển thủy chung"...

Truyện của Nguyễn Đình Chiểu kết thúc sau khi dẹp giặc cùng Nguyệt Nga chấp mối tơ duyên thì *Hậu Vân Tiên diễn ca* lại mở đầu từ khi Vân Tiên được nhường ngôi và Nguyệt Nga là chánh cung và toàn câu chuyện là quá trình hoạt động của lớp hậu duệ của các nhân vật con cái họ. Kết thúc truyện, Trần Phong Sắc bày tỏ ý định qua đoạn thơ sau:

*"Trước là xem tích mà chơi,
Mười hai thứ trọn, mấy hồi nôm na.
Sau là soi lẽ chính tà,
Làm người biết đủ thì ta khỏi làm"...*

Hậu Vân Tiên diễn ca muốn tiếp nối truyền thống biểu dương chính nghĩa, đả kích gian tà, giáo dục người đời như Nguyễn Đình Chiểu nhưng mục đích đó có đạt được hay không lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như tài năng và bản lĩnh của chính tác giả.

Hậu Vân Tiên của Nguyễn Bá Thời lại chịu ảnh hưởng khá rõ nét từ *Hậu Vân Tiên diễn ca* của Trần Phong Sắc về tên nhân vật, diễn biến của tình tiết, như hai nhà nghiên cứu công trình Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời đã nhận định là *Hậu Vân Tiên* của Nguyễn Bá Thời có gọn gàng, sự việc tập trung hơn nhưng lực lượng siêu nhiên lại xuất hiện dày đặc khiến cho có cảm giác yếu tố ảo lẩn át cái thực.

Hậu Vân Tiên của Hoành Sơn có khác so với Trần Phong Sắc và Nguyễn Bá Thời ở chỗ các nhân vật

hệ giữa tinh thần dân chủ trong *Đơn Nguyệt Nga kêu oan cho Bùi Kiệm* đã được đồng vọng trong bài viết của Ái Lan về Võ Thê Loan (1971) và bài minh oan cho Bùi Kiệm của tác giả Bùi Văn Tiếng (2003). Bên cạnh hai tác phẩm này còn có thơ *Vân Tiên cờ bạc* là một trong những kết quả của cách đọc mới và lạ, dù cho rằng đây là lối tiếp nhận tái tạo thô thiển, tùy tiện cần phê phán; nhưng theo tinh thần "cái gì hợp lý thì nó tồn tại..." thì dù muốn hay không nó vẫn cứ tồn tại, và cũng có thể thấy rằng đây là một trong những biểu hiện của loại hình phản tiếp nhận, nhưng cũng có những nguyên nhân sâu xa của nó vì sự tồn tại là hợp lý như Hegel đã từng nói.

Bộ ba tác phẩm *Hậu Lục Vân Tiên* của Trần Phong Sắc, 1925, *Hậu Vân Tiên* của Nguyễn Bá Thời, 1932 và *Hậu Vân Tiên* của Hoành Sơn, 1933 là một hiện tượng tiếp nhận tương tự như *Đào hoa mộng ký* đối với *Truyện Kiều*. Đây là những sáng tác mới phát triển từ cốt truyện *Lục Vân Tiên*, cả *Hậu Vân Tiên diễn ca* và *Hậu Vân Tiên* đều có nhân vật là con của các nhân vật trong truyện của Nguyễn Đình Chiểu. *Hậu Vân Tiên diễn ca* gồm 6 hồi tiếp theo 6 hồi của Nguyễn Đình Chiểu.

Mở đầu tác giả cho biết:

"*Tây Minh truyện cũ trước bày,*
Sáu hồi đã diễn xưa nay lưu truyền.

Cuốn này là hậu Vân Tiên,

Tiếp theo sáu thứ cho tuyển thủy chung"...

Truyện của Nguyễn Đình Chiểu kết thúc sau khi dẹp giặc cùng Nguyệt Nga chấp mối tơ duyên thì *Hậu Vân Tiên diễn ca* lại mở đầu từ khi Vân Tiên được nhường ngôi và Nguyệt Nga là chánh cung và toàn câu chuyện là quá trình hoạt động của lớp hậu duệ của các nhân vật con cái họ. Kết thúc truyện, Trần Phong Sắc bày tỏ ý định qua đoạn thơ sau:

*"Trước là xem tích mà chơi,
Mười hai thứ trọn, mấy hồi nôm na.
Sau là soi lẽ chính tà,
Làm người biết đủ thì ta khỏi làm"...*

Hậu Vân Tiên diễn ca muốn tiếp nối truyền thống biểu dương chính nghĩa, đả kích gian tà, giáo dục người đời như Nguyễn Đình Chiểu nhưng mục đích đó có đạt được hay không lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như tài năng và bản lĩnh của chính tác giả.

Hậu Vân Tiên của Nguyễn Bá Thời lại chịu ảnh hưởng khá rõ nét từ *Hậu Vân Tiên diễn ca* của Trần Phong Sắc về tên nhân vật, diễn biến của tình tiết, như hai nhà nghiên cứu công trình Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời đã nhận định là *Hậu Vân Tiên* của Nguyễn Bá Thời có gọn gàng, sự việc tập trung hơn nhưng lực lượng siêu nhiên lại xuất hiện dày đặc khiến cho có cảm giác yếu tố ảo lẩn át cái thực.

Hậu Vân Tiên của Hoành Sơn có khác so với Trần Phong Sắc và Nguyễn Bá Thời ở chỗ các nhân vật

cuộc sống con người và người làm thơ nhận trách nhiệm và trở thành kiều nhà thơ - chiến sĩ.

Cái tôi trữ tình đầm thắm trong thơ của Lê Anh Xuân viết về cụ Đồ còn thể hiện qua các bài như: *Dừa ơi, Nhìn về An Đức*. Trong bài *Dừa ơi*, Lê Anh Xuân đã cho thấy hình ảnh nhà thơ - chiến sĩ đã trở lại với bao cảm xúc thiêng liêng khi tác giả vừa trở lại quê hương:

"Ôi có phải nhà thơ Đồ Chiểu

Từng ngâm thơ dưới rặng dừa này

Tôi tưởng thấy nghĩa quân đuổi giặc

Vừa qua đây còn lầy lội đường dây"

Cảm hứng về lịch sử, quê hương và sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại thể hiện rõ qua bài *Nhìn về An Đức* của Lê Anh Xuân.

"Tôi nhìn về An Đức

Một Đồ Chiểu còn nằm trong vùng giặc

Chúng giam nhà thơ bằng dây thép gai

(Vì nhà thơ cũng là người kháng chiến).

Tôi nhìn về An Đức

Chiểu Ba Tri vàng mơ

Trăng đang nhô lên sáng rực

Trăng mọc lên từ ngôi mộ của nhà thơ.

Tôi nhìn về An Đức

Thấp thoáng dưới trăng xa

Bóng những người du kích
Đang luồn sâu vào vùng địch
Đêm nay họ nằm cạnh nhà thơ".

Nhà thơ trẻ Lê Anh Xuân đã tri âm với cụ Đồ không chỉ qua những vần thơ mà còn cả phương châm "tri hành hợp nhất" khi dần thân và ra đi giữa tuổi thanh xuân đôi mươi. Chính điều đó đã tạo nên cảm hứng cho nhà thơ Bảo Định Giang viết về mối tương đồng này qua đoạn thơ:

"Người làm thơ không có tuổi bao giờ

Ở bên kia cụ Đồ có gọi Hiển là đồng chí

Giọng trẻ già thơ hòa điệu Bến Tre xanh".

Trong số những sáng tác thơ lấy cảm hứng đề tài từ cuộc đời và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thì Bảo Định Giang là người có số lượng bài nhiều nhất (34 bài), được tập hợp trong tập thơ có tên *Nhớ về đôi mắt*, 1984, hầu như toàn bộ hệ thống nhân vật cả chính diện lẫn phản diện trong *Lục Vân Tiên* đều trở thành cảm hứng của tập thơ này như:

"Vẫn ôm hình bóng của chồng
Nỗi riêng hòa với đời chung đợi chờ
(Kiều Nguyệt Nga).

Rõ phường tục tếu dâm ô
Rõ nòi trọc phú nhởn nhơ trên đời
(Bùi Kiệm)".

Bên cạnh nhà nghiên cứu văn học, quản lý văn nghệ, Bảo Định Giang còn là một nhà thơ với những vần thơ tươi

sáng về cụ Đồ, những nội dung mang tính lịch sử còn có mối liên hệ với những vấn đề mang tính thời sự vào thời điểm sáng tác bài thơ:

"Sói vừa cút khỏi lang chồm túi,
Ta lại lên đường một sáng mai.
Quyết đánh tan thây bầy Cốt Đột,
Biên cương quét sạch giặc Ô Qua.
Chàng Tiên khoác áo xông ra trận,
Xin hẹn ngày về đón Nguyệt Nga"
(Tâm lòng biển cả)

Cùng chung cảm hứng cũng như mối liên hệ đó, tác giả Thu Vân có những dòng thơ:

"Người sao bỗng hóa ra loài sói lang

Góc trời đỏ lửa Tây Nam.

...
Cụ ơi! Đất nước trời xanh mượt mà
Pháo dài đây vẫn thiết tha
tiếng Người"

Hình ảnh Vân Tiên diệt giặc thường xuất hiện trong thơ của các nhà thơ hiện đại khi viết về cuộc kháng chiến chống xâm lược mà bài *Trong tổng tấn công đọc Lục Vân Tiên* của Hưởng Triều là một ví dụ:

"Dưới hầm đọc Lục Vân Tiên
Còn nghe vó ngựa bình Phiên
thuở nào.

...
Kẻ từ ta thắng giặc Tây,

Quê hương lại gặp cá bảy Ô Qua.
Cũng loài cốt đột yêu ma,
Cũng là Bùi Kiệm, cũng là
Trịnh Hâm.
Việt Nam dân tộc ngoan cường,
Mỗi người dân, một anh hùng
Vân Tiên!"

Sau ngày giải phóng miền Nam, các nhà thơ lớn như Tế Hanh, Huy Cận, Giang Nam, Vũ Đình Liên, Nguyễn Xuân Sanh đã đến thăm nơi Nguyễn Đình Chiểu sống những năm tháng cuối đời và đã có những bài thơ đáng nhớ về kỷ niệm này như: *Đường về An Đức* của Giang Nam, *Họa lại bài thơ xưa của cụ Đồ Chiểu* của Vũ Đình Liên, *Nền nhà xưa cụ Đồ Chiểu* của Nguyễn Xuân Sanh, *Nguyễn Đình Chiểu* của Tế Hanh và *Thăm nền nhà của cụ Đồ Chiểu* của Huy Cận...

Năm 1992, Nguyễn Vũ Tiềm trong tập *Thương nhớ tài hoa* cũng dành cho Nguyễn Đình Chiểu những dòng thơ chân dung hết sức trân trọng trong bài *Dù đui mà giữ đạo nhà*, với những câu:

"Ví thử mắt nhìn thông tỏ
Tim vỡ từ lâu còn gì
Thân già ắt hẳn còn bung xé
Kiến ngãi bao giờ chịu bắt vi!"

Thơ về cuộc đời và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu là một trong những cách tiếp nhận giàu cảm xúc, là kết quả của những tình cảm tri âm và tri ân sâu sắc giữa người đọc với nhà thơ.

2.2. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của các nhà văn thế kỷ XX

Tác phẩm *Tuổi xanh Nguyễn Đình Chiểu* (Thái Vũ, 2000) được hoàn thành năm 1986, xuất bản lần đầu nhân kỷ niệm 100 năm ngày mất cụ Đồ và tái bản năm 2000. Trong các tác giả của khuynh hướng tiểu thuyết lịch sử Việt Nam hiện đại thì Thái Vũ (Bùi Quang Đoài) là người sớm đi vào đề tài lịch sử và đạt được thành tựu cả về số lượng lẫn chất lượng, từ tiểu thuyết lịch sử đầu tay *Còn nghĩa Ba Đinh* (1976-1981) qua *Biển động giặc Chày vôi* (1984), *Huế 1885...* và *Tuổi xanh Nguyễn Đình Chiểu* là minh chứng cho điều vừa nêu.

Nhà nghiên cứu Đỗ Ngọc Thạch đã từng nhận định về khuynh hướng tiểu thuyết hóa lịch sử trong tiểu thuyết lịch sử đã trở thành khuynh hướng chủ đạo trong tiểu thuyết lịch sử hiện nay. Với *Tuổi xanh Nguyễn Đình Chiểu*, Thái Vũ đã bộc lộ tài năng và tri thức trong sáng tạo nghệ thuật, nhà văn cũng đồng thời là nhà nghiên cứu lịch sử. Trong tác phẩm này cảm hứng khẳng định và ca ngợi cũng như phân tích và giải mã lịch sử của tác phẩm là nằm chung trong mạch cảm hứng chủ đạo của tiểu thuyết lịch sử hiện nay. Những tư liệu chính xác của lịch sử đã được Thái Vũ chuyển hóa thành tiểu thuyết, thành sản phẩm hứa hẹn của chủ thể sáng tạo. Từ những tư liệu ít ỏi và sơ sài về cuộc đời niêm thiêus của Nguyễn Đình Chiểu, qua sự hứa hẹn và tưởng tượng của Thái Vũ người đọc có thể thấy được một hành trạng tương đối về thời thơ ấu của nhân vật tiểu

thuyết, danh nhân Nguyễn Đình Chiểu qua các dữ kiện lịch sử được trình bày trong tác phẩm. Sự hình thành của tư tưởng nhân nghĩa, điều cốt lõi trong cuộc đời và di sản của Nguyễn Đình Chiểu đã được Thái Vũ lý giải qua môi trường sống và học tập mà cụ thể ở đây là vai trò của người mẹ, người cha và người thầy hay nói rộng hơn là sự đan xen giữa văn hóa Huế và văn hóa Nam bộ trong quá trình hình thành nhân sinh quan của Nguyễn Đình Chiểu.

Lịch sử ở đây đã được tái tạo lại và gieo vào lòng người đọc những câu hỏi, những vấn đề đối thoại trong trang viết để cùng nghiên ngẫm, cảm thông và chia sẻ với những con người đã trở thành lịch sử, mà đoạn đối thoại giữa Chiểu và thầy đồ Nghệ về tri ngôn và chuyện uống trà trong đoạn cuối mục *Người thầy là sự phê phán và tranh luận ngầm* với tác giả tập truyện *Vang bóng một thời* là một minh chứng đầy thú vị. Lịch sử ở đây không còn là sự kiện biên niên mà được tái tạo và mang theo những vấn đề được con người hiện đại quan tâm. *Tuổi xanh Nguyễn Đình Chiểu* là một cách đọc đầy sáng tạo và tích cực đối với đời và thơ của nhà thơ mù đất Ba Tri, đồng thời cũng góp phần soi rọi vào một đoạn đời ít được chú ý trong toàn bộ cuộc đời của Nguyễn Đình Chiểu thời niêm thiêus.

Trong khoảng thời gian từ sau ngày thống nhất đất nước đến nay, nổi bật nhất trong việc lấy đời và thơ Nguyễn Đình Chiểu làm cảm hứng sáng tác là Thanh Thảo với hai trường ca *Những*

ngọn sóng mặt trời (1982) và *Trò chuyện với nhân vật của mình* (2002). Tình yêu đặc biệt của Thanh Thảo với đất và người Nam bộ đã góp phần rất quan trọng làm nên sự thành công những tác phẩm của ông. Phong tục tập quán tín ngưỡng cũng như con người Nam Bộ trong trường ca Thanh Thảo cho thấy ông có cái nhìn rất thiện cảm về đất và người nơi đây.

Ngay trong phần đầu tiên của tác phẩm *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc* (1982) Thanh Thảo đã tái hiện lại vẻ hoang vu của vùng đất mới khi những nghĩa sĩ mới đến đây: “*Nắng hừng hực dọc bãi bờ trai trẻ/ đất ở đây chưa định hình/ không tìm thấy trống đồng rìu đá/ chỉ có ô rô cóc kèn/ mắm và sú/ những loài cây tên gọi cộc cằn/ nghe gai góc cào vào bóng tối.../ đầm dãi sinh lầy nước mặn/ rùng Sác mọc như một đoàn xung kích của phù sa*”. Là bản trường ca viết về số phận những người dân áp dân lân gánh trên vai sứ mệnh lịch sử, từ giã quê hương, đi về phương Nam mở nước, *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc* bao trùm cả một không khí những năm đầu nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân. Thanh Thảo đã tìm thấy nét đẹp của sự hi sinh thầm lặng: “*thôi triều đình đừng lén lút thường ban/ không ai tặng huân chương cho cây bình bát/ nước có giặc thì ta đánh giặc/ cần chi phải lầm lỗi*”. Họ đã trở thành tượng đài sừng sững không chỉ trong bài văn tế của Đồ Chiểu mà còn trong lịch sử bất khuất chống xâm lăng của dân tộc. Niềm cảm thương sâu sắc, sự trân trọng khâm phục của tác giả dành cho họ trong từng trang

thơ: “*nếu không có các anh.../ Đất này sẽ trôi dạt về đâu?*”. Tái hiện quá khứ, Nguyễn Đình Chiểu xuất hiện trong thơ Thanh Thảo với nhiều vai trò: vừa là thầy, vừa là cha, vừa là người anh hùng. Sự uyển chuyển trong cách xây dựng nhân vật tôn lên những nét đẹp trong ứng xử của nhà thơ mù. Trong *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc*, Thanh Thảo dành cả một chương *Người hát rong* đặc tả số phận Đồ Chiểu bằng những dòng thơ: “*Quán chặt tấm khăn rắn cũ nát/ ngón tay run run lướt qua dây đàn/ anh đã thíc trong bóng tối/ ngủ trong bóng tối/ mơ những giấc mơ trong bóng tối/ nhưng bài hát anh bay thẳng tới mặt trời*”. Yêu nước qua những trang thơ, trừ gian bằng ngòi bút, Đồ Chiểu mường tượng ra Tổ quốc khi tâm sự cùng thầy Kỳ Nhân Sư: “*Bấy giờ hiển hiện trước trang thơ thầy một Tổ quốc thật không còn là sở hữu của ông vua này ông vua khác.../ Khi những lưu dân tự nguyện đứng lên đưa ngực mình bảo vệ Tổ quốc chẳng cần biết tới lệnh lạc triều đình thì giờ cáo chung của chế độ quân chủ đã điểm*”. Ông gọi nghĩa binh chính là những Vạn Tiên có thật ngoài đời. Khi nghĩ về Trương Định, qua lời Đồ Chiểu, Thanh Thảo đã bày tỏ sự thán phục, ngưỡng mộ: “*Nắm bàn tay anh trong phút chốc tôi đã thấy toàn bộ con người anh, anh là người của chúng tôi dù nhận chức lãnh binh khác hẳn những quan lại triều đình đây không phải vì cảm thương cho thân phận một thầy đồ nhà quê chưa từng ném mùi vinh hoa bỏng lộc...*”. Trong *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc* ở phần sáu *Nước rực cháy* đặc tả người

anh hùng Nguyễn Trung Trực, theo dòng lịch sử, vượt lên sự ngăn cách về thời gian, không gian, nhà thơ tiếp tục làm sống lại không khí cuộc khởi nghĩa trên dòng sông Nhật Tảo năm xưa với câu nói bất hủ còn vang vọng núi sông: “*Bao giờ hết có nước Nam thì người Nam mới hết đánh Tây*”. Người anh hùng Nguyễn Trung Trực và những anh hùng vô danh khác đã chiến đấu hi sinh oanh liệt trên bờ sông Nhật Tảo. *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc* viết về đề tài lịch sử, về những người nông dân chân đất hiến thân mình cho quê hương trong bối cảnh những người có trách nhiệm lại đang làm ngơ cho kẻ thù cướp nước. Trường ca đậm chất sử thi của một giai đoạn lịch sử bi hùng, được nhập đề đầy ngẫu hứng, bắt ngờ nhưng hoàn toàn hợp lý do được cấu trúc theo thủ pháp điện ảnh. Đặt những người *Dân mộ nghĩa - những nghĩa sĩ Càn Giuộc* trong tương quan với những nhân vật lịch sử nổi tiếng những ngày đầu chống thực dân phương Tây như Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Đình Chiểu, khiến tầm vóc người nông dân sau *Văn tế nghĩa sĩ Càn Giuộc* của cụ Đồ đã được nâng lên một tầm cao mới, thật sự đã trở thành nhân vật chính theo mô-típ nhân vật số đông của trường ca hiện đại. Có thể nói, *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc* là một bộ phim tài liệu về nhân dân Nam Bộ trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trò chuyện với nhân vật của mình (2002) lại là một cách làm mới trường ca nữa của Thanh Thảo. Nhà thơ đã hòa cảm xúc mình vào tâm trạng

Nguyễn Đình Chiểu để làm cuộc trò chuyện có một không hai với tất cả nhân vật văn học của cụ Đồ như Chu Văn Sơn đã nhận xét. Trong tất cả các trường ca Việt Nam, có lẽ lối dựng trường ca theo kiểu trò chuyện này là một sáng tạo khá độc đáo, nó tạo điều kiện cho nhà thơ thả tung tư tưởng của mình mà không sợ bị bung ra ngoài cấu trúc chính thể. Vì trò chuyện với nhân vật văn học nên trường ca được cấu trúc theo dạng kịch độc thoại vô cùng hấp dẫn và sâu lắng. Mà đã là trò chuyện với những Lục Vân Tiên, Hörn Minh, Kỳ Nhân Sư, những nghĩa quân Càn Giuộc, Trương Định,... nên trường ca vẫn đậm chất sử thi của cả một thời kỳ lịch sử. Trường ca này do sự chi phối của cấu trúc kịch, Thanh Thảo hoàn toàn không sử dụng dấu phẩy ngắt nhịp, thi thoảng mới dùng dấu chấm câu giữa đoạn; còn giữa các đoạn, chỉ sử dụng cách xuồng hàng của thơ, không hề dùng dấu chấm xuống dòng. Ý đồ cách tân câu thơ văn xuôi của Thanh Thảo là rất rõ, hơn nữa, do cấu trúc theo lối kịch nên nhà thơ không dùng dấu ngắt câu mà để cho tự diễn viên ngắt câu theo sáng tạo của cách thể hiện riêng mình.

Những nghĩa sĩ Càn Giuộc (1982) đến *Trò chuyện với nhân vật của mình* (2002) là một chặng đường dài trong sự nghiệp sáng tác của Thanh Thảo, từ những nghĩa sĩ: “*Họ lầm lấp sinh bước vào thơ Đồ Chiểu/nồng mồ hôi mùi lung tràn khét cháy.../không áo mao cân đai phẩm hàm văn võ/họ để lại những vết bùn làm vinh dự cho thơ*” đến những

bản khoán, đối thoại của nhân vật Đồ Chiểu với các nhân vật trong *Lục Vân Tiên*. Đoạn thơ sau đây là một trong những độc thoại tiêu biểu của nhân vật Đồ Chiểu nhưng cũng là một cách hiểu - cách đọc và đối thoại giữa tác giả Thanh Thảo người sáng tác với những ý kiến tiêu biểu của một kiểu người đọc khác - các nhà nghiên cứu phê bình: “*Đừng ai làm lẩn ngọn cờ đạo lý của ta với ngọn cờ đạo Nho đúng là ta đã rút từ đạo nho một vài phương châm xử thế nhưng tất cả đã thay đổi nhiều lắm đã gần lắm với bà con mình nó giàn dị sinh động và giàu tình thương*”. Cảm hứng đối thoại này là thống nhất trong giọng điệu đối thoại của Thanh Thảo, ngay từ trường ca *Những người đi tới biển* (1976), chương môt, khúc bảy, tác giả đã viết: “*Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình/nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc/ nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc!*” thì đến năm 2002 trong *Trò chuyện với nhân vật của mình*, đoạn trò chuyện với Nguyệt Nga vẫn là giọng điệu ngày nào: “*Nguyệt Nga, con đã nhảy xuống dòng nước tối tăm của định mệnh quyết liệt tới mức vụng về, con không làm những cử chỉ cần thiết không nói những câu cần thiết trước khi trẫm mình con chẳng tâm lý chút nào cả. Hay vì con không cần những thứ đó cho tới phút chót tất cả cuộc đời con thuộc về Vân Tiên con chưa biết hoài nghi lòng chung thủy làm sao ta nỡ trách con. Nếu khiến con phức tạp hơn ta sẽ hối tiếc cho tuổi thơ mình bởi ta đã sống đã tin yêu trong sáng lẽ nào phải hối hận về*

khoảng trời kỳ diệu ấy”. Thanh Thảo đã cho nhân vật trữ tình của cụ Đồ, ở cuối tác phẩm, phát ra thông điệp: “*Những câu thơ có đời sống riêng như những đứa con. Để những đứa con phải xấu hổ vì cha mẹ chúng*”, cũng có thể hiểu đó là thông điệp của chính tác giả. Trong số những tác giả đương đại lấy cảm hứng từ cuộc đời và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu làm chất liệu sáng tác thì Thanh Thảo là một trong vài người có những kết quả thành công nhất, trong một chặng mục nào đó, các sáng tác của Thanh Thảo là một cách đọc thể hiện cái nhìn riêng về Đồ Chiểu - cách đọc tri âm, từ đời riêng của Thanh Thảo cho thấy ông là người dân thân và có nhiều nét tương đồng với cụ Đồ nên việc con người và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu trở thành chất liệu cho những sáng tác của Thanh Thảo cũng là điều có thể hiểu và lý giải được. *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc* (1982), *Trò chuyện với nhân vật của mình* (2002) là sáng tạo của một cá nhân, một độc giả nhưng đăng sau đó là nhu cầu, tình cảm của công chúng mà nhà văn chủ thể sáng tạo nắm bắt được và thể hiện theo phong cách sáng tạo của riêng mình.

Từ góc nhìn của lý thuyết tiếp nhận cho phép thấy và tin rằng hai tác phẩm *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc* (1982), *Trò chuyện với nhân vật của mình* (2002) là một cách đọc và vinh danh cuộc đời và toàn bộ sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ mù đã hiện ra trong tác phẩm Thanh Thảo có chiều sâu, có bản khoán nhưng không hối tiếc. Đây là một

cách đọc tích cực và sáng tạo, nó góp phần làm phong phú đa dạng hơn lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu, và đến bản thân mình *Những nghĩa sĩ Càn Giuộc* (1982) và *Trò chuyện với nhân vật của mình* (2002) đã trở thành tác phẩm và là cột mốc quan trọng trong lịch trình của những cách đọc đối với di sản của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu.

Những điều vừa nêu đã thể hiện quy luật của tiếp nhận: những cách tiếp cận đúng đắn không được xa rời dữ liệu hiện thực văn bản. Một tác phẩm lớn qua những thời đại khác nhau sẽ xuất hiện những cách đọc khác nhau và ngày càng tôn vinh giá trị của tác phẩm.

3. KẾT LUẬN

Xuyên suốt quá trình tiếp nhận con người và di sản Nguyễn Đình Chiểu trong sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt là

trong văn học viết - phía con người là hình ảnh cụ Đồ tiết tháo, ngôn hành hợp nhất, phía di sản là hình tượng cặp trai tài gái sắc Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga trọn vẹn thủy chung. Cặp nhân vật này được sáng tác và tiếp nhận thiên về bình diện đạo đức hơn là những số phận hay tình cảm riêng tư.

Từ những thành tựu đã đạt được, thông qua sự vận dụng phương pháp lịch sử tiếp nhận tác phẩm văn học cho phép nghĩ rằng trong tương lai gần khi có một bộ văn học sử mới về văn học Việt Nam thì bên cạnh lịch sử tác giả, tác phẩm sẽ có lịch sử người đọc. Đồng thời, cách đọc này thể hiện bản lĩnh của các chủ thể tiếp nhận đã góp phần tạo ra những góc nhìn mới, làm phong phú thêm nội dung các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bùi Văn Tiếng (2004). Minh oan cho Bùi Kiệm, in trong Nghĩ đọc sông Hàn. NXB Đà Nẵng: 214-217.

Ca Lê Hiến Lê Anh Xuân (2012). Toàn tập. NXB Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh: 66-180.

Nhiều tác giả (1982). Kỷ yếu Hội nghị khoa học về Nguyễn Đình Chiểu nhân kỷ niệm lần thứ 160 ngày sinh của nhà thơ (1822 - 1982), tổ chức tại Bến Tre từ ngày 29-30/6/1982: 101.

Nguyễn Vũ Tiềm (1992). Thương nhớ tài hoa. NXN Văn học, Hà Nội: 20.

Thạch Phương - Mai Quốc Liên (1982). Nguyễn Đình Chiểu - những trang đời, trang văn..., in trong Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời. Thạch Phương (chủ biên). Ty Văn hóa và Thông tin Bến Tre xuất bản: 19.

Thanh Thảo (2012). Tuyển tập 9 trường ca. Bản ebook do tác giả cung cấp: 3-83.